

Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. H, ngày 21 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/6/2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1985.

HKTT: Khu 4, xã Đ, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện tại: Nhà hàng H2, tổ 25, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn C, phường L1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Minh A, sinh ngày 29/01/2011.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn C, phường L1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Cháu Trần Sơn T, sinh ngày 12/10/2015.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là anh Trần Văn S và chị Vũ Thị H3 - Là bố mẹ đẻ.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn S và chị Vũ Thị H3.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn S và chị Vũ Thị H3 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thoả thuận anh S trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Minh A, sinh ngày 29/01/2011. Chị H3 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Sơn T, sinh ngày 12/10/2015, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Anh Trần Văn S và chị Vũ Thị H3 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh S, chị H3 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001162 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả anh Trần Văn S số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
- huyện H1, tỉnh Phú Thọ
- . (Số 01 ngày 02/02/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

